TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/DS-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2022
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sáu.

2. Ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 338/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà H - Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền lại ông Nguyễn Cao T - Phó giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh B - Phòng giao dịch K - có mặt.

Địa chỉ: 105 Nguyễn Tất T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Nay P - có mặt, bà H' M - có mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị H' N - vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

+ Anh Y T - vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

+ Anh Y L - vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

+ Anh Y K - vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

+ Anh Y D - vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Cao T trình bày:*

Vào ngày 29/05/2020, ông Nay P, bà H' M có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ hợp đồng tín dụng số 01/2020/4732096/HĐTD vay số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 08 tháng, lãi suất trong hạn 10,4 %/năm và được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay theo từng thời điểm do Ngân hàng quyết định, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm trên số lãi chậm trả, mục đích vay về để tiêu dùng gia đình, làm sân rào cổng, mua nội thất.

Vào ngày 29/05/2020, ông Nay P, bà H' M tiếp tục ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ hợp đồng tín dụng số 02/2020/4732096/HĐTD vay số tiền gốc 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 08 tháng, lãi suất trong hạn 10,1 %/năm và được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay theo từng thời điểm do Ngân hàng quyết định, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm trên số lãi chậm trả, mục đích vay về để đầu tư, chăm sóc 1,4 ha cà phê, tiêu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã giải ngân đủ số tiền vay 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng) theo hai hợp đồng tín dụng cho Nay P, bà H' M vào ngày 29/05/2020. Ông Nay P, bà H' M đã trả được cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày vay đến ngày 08/8/2020 là 42.406.959 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay ông Nay P, bà H' M cùng các thành viên trong gia đình đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ các tài sản gồm: Diện tích đất 11369,1 m^2 và tài sản gắn liền với đất, tại xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 119. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 629437 ngày 02/11/2017 mang tên ông Nay P, bà H' M. Diện tích đất 2606 m^2 và tài sản gắn liền với đất, tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 24. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 550129 ngày 15/8/1997 mang tên hộ bà H' M.

Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/4732096/HĐBĐ ngày 07/12/2017 giữa ông Nay P, bà H' M với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Khoản vay của ông Nay P, bà H' M đã quá hạn từ ngày 09/8/2020 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nay P, bà H' M phải trả nợ nhưng ông Nay P, bà H' M không trả được nợ. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Nay P, bà H' M phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

Buộc ông Nay P, bà H' M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm tính đến ngày 09/6/2022 là 581.749.863 đồng, trong đó: Nợ gốc 470.000.000 đồng, lãi trong hạn 77.438.797 đồng, lãi quá hạn 32.661.261 đồng, lãi chậm trả đối với lãi 1.649.805 đồng.

Buộc ông Nay P, bà H' M phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 10/6/2022 đến khi thanh toán hết số nợ gốc 470.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp ông Nay P, bà H' M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nay P, bà H' M trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:* Vào ngày 29/5/2020, ông Nay P, bà H' M có ký hợp đồng tín dụng số 01/2020/4732096/HĐTD để vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 10,4 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, lãi chậm trả đối với lãi là 10%/năm tính trên số dư nợ lãi tương ứng với thời gian chậm trả, mục đích vay về để tiêu dùng gia đình, làm sân rào cổng, mua nội thất. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã giải ngân cho ông Nay P và bà H' M số tiền 200.000.000 đồng.

Vào ngày 29/5/2020, ông Nay P, bà H' M có ký hợp đồng tín dụng số 02/2020/4732096/HĐTD để vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 10,1 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, lãi chậm trả đối với lãi là 10%/năm tính trên số dư nợ lãi tương ứng với thời gian chậm trả, mục đích vay về để đầu tư, chăm sóc 1,4 ha cà phê, tiêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã giải ngân cho ông Nay P và bà H' M số tiền 270.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay ông Nay Pvà bà H' M cùng các thành viên trong hộ gia đình đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ các tài sản gồm: Diện tích đất 11369,1 m^2 và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 107, tờ bản đồ số 119, tại xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Diện tích đất 2606 m^2 và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 30, tờ bản đồ số 24, tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nay Pvà bà H' M đã trả được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền lãi phát sinh từ ngày vay đến ngày 08/8/2020 là 42.406.959 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn chín trăm năm mươi chín đồng). Nay khoản vay đã quá hạn, ông Nay P và bà H' M xin được tự bán tài sản để trả nợ cho Ngân hàng. Ông Nay P và bà H' M đồng ý trả số nợ gốc 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng), cùng lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Nay Pvà bà H' M không trả được

nợ hoặc trả không đủ nợ cho Ngân hàng thì ông, bà đồng ý giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc. Do vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với chị H' N, anh Y T, anh Y L, anh Y Krin Mlô, anh Y D và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Nguyễn Cao T đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Nay P, bà H' M đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H' N, anh Y T, anh Y L, anh Y K, anh Y D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H' N, anh Y T, anh Y L, anh Y K, anh Y D.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào hai hợp đồng tín dụng do các bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 29/05/2020, ông Nay P, bà H' M có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc

470.000.000 đồng, thỏa thuận lãi phát sinh cùng các nội dung khác có liên quan, trong đó có mục đích vay về để tiêu dùng gia đình, làm sân rào cổng, mua nội thất, chăm sóc cà phê, tiêu.

Ông Nay P, bà H' M đã trả được cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh 42.406.959 đồng đồng, khoản vay này đã quá hạn từ ngày 09/8/2020 đến nay. Số tiền gốc còn nợ lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với hai hợp đồng tín dụng này là 470.000.000 đồng.

Ông Nay Plà người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng và thực hiện các giao dịch khác với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Bà H' M có ký văn bản ủy quyền để cho ông Nay Pthực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng, đồng thời bà H' M có ký vào các giấy đề nghị vay vốn cũng như hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Đây là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, bên cạnh đó mục đích vay vốn tại Ngân hàng về nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Nay Pbà H' M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ đối với số tiền gốc 470.000.000 đồng theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nhưng ông Nay P, bà H' M không trả gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Ông Nay P, bà H' M được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc ông Nay P, bà H' M phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/6/2022) gồm: Đối với hợp đồng tín dụng 01/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020 số tiền gốc 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.507.946 đồng, lãi quá hạn 14.132.603 đồng, lãi chậm trả đối với lãi 713.874 đồng và hợp đồng tín dụng 02/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020 số tiền gốc 270.000.000 đồng, lãi trong hạn 43.930.851 đồng, lãi quá hạn 18.528.658 đồng, lãi chậm trả đối với lãi 935.931 đồng. Tổng cộng là 581.749.863 đồng (Năm trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Đồng thời, buộc ông Nay P, bà H' M còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 10/6/2022 cho đến khi ông Nay P, bà H' M trả hết số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng 01/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020, hợp đồng tín dụng số 02/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020 đã được ký giữa các bên.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/4732096/HĐBĐ ngày 07/12/2017 xác định được ông Nay P, bà H' M cùng các thành viên trong hộ có thế chấp cho Ngân hàng diện tích đất 11369,1 m^2 cùng tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 107, tờ bản đồ số 119, tại xã Đliê Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và diện tích đất 2606

m^2 cùng tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 30, tờ bản đồ số 24, tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký giữa các bên có thể hiện Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp khi ông Nay P, bà H' M cùng các thành viên trong hộ gia đình vi phạm các thỏa thuận có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý tài sản mà hộ ông Nay P, bà H' M đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp ông Nay P, bà H' M không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nay P, bà H' M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000 đồng + (4% x 181.749.863 đồng) = 27.270.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Nay P, bà H' M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 581.749.863 đồng (Năm trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: Hợp đồng tín dụng 01/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020 số tiền gốc 200.000.000 đồng, lãi suất phát sinh 48.354.423 đồng và hợp đồng tín dụng 02/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020 số tiền gốc 270.000.000 đồng, lãi suất phát sinh 69.395.440 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông Nay P, bà H' M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020, hợp đồng tín dụng số 02/2020/4732096/HĐTD ngày 29/5/2020.

Sau khi ông Nay P, bà H' M trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại cho ông Nay P, bà H' M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 550129 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 15/8/1997 mang tên hộ bà H' M và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 629437 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp ngày 02/11/2017 mang tên ông Nay P, bà H' M.

Trường hợp ông Nay P, bà H' M không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà hộ ông Nay P, bà H' M đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2017/4732096/HĐBĐ ngày 07/12/2017 đã ký giữa các bên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nay P, bà H' M phải nộp 27.270.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 12.561.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông ăng, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60AA/2021/0003064 ngày 22/10/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng